

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 22/2023/TLST-KDTM, ngày 29-5-2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Trụ sở: Số 266 – N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Nguyễn Yến H. Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch ĐắkBla - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Kon Tum. (Văn bản ủy quyền 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022).

Địa chỉ: 73A P, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum

Bị đơn: Công ty TNHH T.

Địa chỉ trụ sở: 79/1 N, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1983 – Chức vụ Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền trả nợ: Công ty TNHH T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 22/8/2023 là 591.186.320 đồng (Năm trăm chín mươi một triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm hai mươi đồng). Trong đó, tiền gốc là 560.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi triệu đồng),

nợ lãi trong hạn 27.258.959 đồng, lãi quá hạn 3.428.274 đồng, lãi trong hạn quá hạn 499.087 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có sự thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Công ty TNHH T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử lý tài sản đã thế chấp là: Chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Mazda theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015907, Biển số đăng ký 82A- 071.13 do Công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 24/12/2020 đứng tên Công ty TNHH T. Số máy: PF50260774, số khung: RN2KW5726LM047714, màu xe trắng, chỗ ngồi 5, để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 003/2021/HĐTC/PGDĐẤKBLA giữa Công ty TNHH T với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157, Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

Công ty TNHH T phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.200.000 đồng (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*). Số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*) Công ty TNHH T phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S đã tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 20/6/2023 giữa Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum với Ngân hàng TMCP S.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty TNHH T phải chịu 13.823.726 đồng (*bằng chữ: Mười ba triệu, tám trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm hai mươi sáu đồng*) án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại S số tiền 13.415.077 đồng (*bằng chữ: Mười ba triệu, bốn trăm mười lăm nghìn, không trăm bảy mươi bảy đồng*), tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001322 ngày 26-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có*

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Thi hành án dân sự thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ HƯỜNG